

METROPOLITAN TRIBUNAL

ARCHDIOCESE OF ATLANTA



PETITION FOR DISSOLUTION OF MARRIAGE *IN FAVOREM FIDEI* ĐƠN THỈNH CẦU XIN TIÊU HỦY HÔN PHỐI THEO ĐẶC ÂN ĐỨC TIN

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ

INSTRUCTIONS [HƯỚNG DẪN]

Mẫu đơn này có thể được điền bằng tay hoặc tốt hơn nếu được đánh máy trên máy tính. Nếu quý vị muốn sử dụng máy tính để hoàn thành mẫu đơn này, quý vị sẽ cần chương trình Acrobat Reader, có thể tải xuống miễn phí từ trang adobe.com. Xin đừng sử dụng trình duyệt (browser) của quý vị, vì văn kiện của quý vị sẽ không được lưu giữ. Nếu quý vị muốn điền đơn bằng tay, xin vui lòng viết rõ ràng bằng bút mực.

Xin ký tên đầy đủ vào những nơi được chỉ định.

Xin đừng bắt đầu điền đơn này cho đến khi quý vị đến gặp một vị Luật Sư của Tòa Án Hôn Phối. Xin vui lòng đến gặp giáo xứ của quý vị hoặc liên hệ với Tòa Án Hôn Phối để tìm hiểu phương thức để chọn một vị Luật Sư.

Xin quý vị dành thời gian và điền đơn này một cách đầy đủ và chi tiết nhất có thể. Nếu trả lời quá hấp tấp hoặc qua loa, đơn của quý vị có thể sẽ bị chậm trễ.

Trong mẫu đơn này, quý vị sẽ được gọi là người “Nguyên Đơn”, và người phối ngẫu cũ của quý vị trong hôn nhân mà quý vị xin được tiêu hủy sẽ được gọi là người “Bị Đơn”. Người mà quý vị dự định sẽ kết hôn trong Giáo Hội Công Giáo là “Người Phối Ngẫu Dự Định”.

Địa chỉ của người Bị Đơn là vô cùng quan trọng. Vì vậy, xin quý vị đảm bảo sự chính xác của địa chỉ này để tránh sự chậm trễ. Nếu như quý vị không thể cung cấp địa chỉ của Bị Đơn, quý vị phải cung cấp tài liệu để mô tả những nỗ lực của quý vị trong việc cố gắng tìm kiếm địa chỉ đó.

For Tribunal use[Dành riêng cho Tòa Án Hôn Phối]Date Received

Prot. Num.

DOCUMENTS CHECKLIST [VĂN KIỆN]

Xin vui lòng hoàn thành danh sách kiểm tra sau đây để đảm bảo rằng tất cả các văn kiện cần thiết đã được đính kèm đầy đủ. Tùy thuộc vào trường hợp, một số văn kiện có thể sẽ được yêu cầu và một số khác có thể sẽ không bắt buộc. Xin vui lòng đánh dấu vào các hộp thích hợp sau đây.

Tất cả các văn kiện được nộp phải là bản gốc hoặc bản sao được chứng thực bởi một Công Chứng Viên (Notary public) hoặc Công Chứng Viên của Giáo Hội. Các Chứng Chỉ Rửa Tội phải được cấp gần đây trong vòng 6 tháng.

Tất cả các hồ sơ không đầy đủ sẽ phải bị trả lại.

Xin vui lòng giữ một bản sao tất cả các văn kiện quý vị đệ trình lên Tòa Án Hôn Phối, vì bản gốc có thể bị lạc mất trong lúc chuyển thư.

CÓ N/A VĂN KIỆN

- Địa chỉ của Bị Đơn hoặc bằng chứng về những nỗ lực của quý vị để tìm ra Bị Đơn;
- Chứng Chỉ Rửa Tội hoặc Chứng Thư Tuyên Xưng Đức Tin của người Nguyên Đơn (Nếu được Rửa Tội trong một Giáo Phái Tin Lành và được lãnh nhận vào Giáo Hội Công Giáo sau này);
- Chứng Chỉ Rửa Tội hoặc Chứng Thư Tuyên Xưng Đức Tin của Bị Đơn;
- Danh sách tất cả các thành phố mà những bên chưa Rửa Tội từng sinh sống từ lúc sinh ra tới lúc ly hôn;
- Giấy chứng nhận kết hôn với người Bị Đơn;
- Giấy quyết định ly hôn, có chữ ký của Quan Tòa, của hôn nhân với người Bị Đơn;
- Chứng chỉ Rửa Tội Công Giáo của những người con Nguyên Đơn đã có với Bị Đơn;
- Các văn kiện liên quan đến những mối hôn nhân khác của người Nguyên Đơn (giấy kết hôn, giấy ly hôn, hoặc sắc lệnh tuyên bố hôn nhân vô hiệu hoặc sắc lệnh tiêu hôn);
- Các văn kiện liên quan đến những mối hôn nhân khác của người Bị Đơn (giấy kết hôn, giấy ly hôn, hoặc sắc lệnh tuyên bố hôn nhân vô hiệu hoặc sắc lệnh tiêu hôn);
- Chứng chỉ Rửa Tội hoặc chứng thư Tuyên Xưng Đức Tin trong Giáo Hội Công Giáo của người Phối Ngẫu Dự Định;
- Giấy chứng nhận kết hôn theo luật dân sự với người Phối Ngẫu Dự Định;
- Chứng chỉ Rửa Tội Công Giáo của những người con Nguyên Đơn đã có với người Phối Ngẫu Dự Định;
- Các văn kiện chứng thực quyền tự do kết hôn của người Phối Ngẫu Dự Định (giấy kết hôn, giấy ly hôn, sắc lệnh tuyên bố hôn nhân vô hiệu hoặc sắc lệnh tiêu hôn của bất cứ hôn nhân nào trước đây).
- Các lời Cam Đoan (được đính kèm trong đơn này).

AGREEMENT OF UNDERSTANDING [BIÊN BẢN THỎA THUẬN]

1. I understand that, if my case is accepted for consideration, it does not guarantee that an affirmative decision will be given.

[Tôi hiểu rằng, nếu trường hợp của tôi được chấp nhận để được xem xét, điều này sẽ không bảo đảm rằng việc tiêu hủy hôn nhân sẽ được chấp thuận.]

2. I understand that I am not guaranteed that the case will be concluded by a certain date. As such, I agree to wait until I receive a final decision in writing before I set a definite date for a marriage in the Catholic Church.

[Tôi hiểu rằng tôi sẽ không được bảo đảm hồ sơ sẽ kết thúc trước một ngày nhất định nào. Do đó, tôi đồng ý chờ cho tới khi tôi nhận được phán quyết cuối cùng bằng văn bản trước khi tôi ấn định ngày kết hôn cho một cuộc hôn nhân mới trong Giáo Hội Công Giáo.]

3. I understand and accept that Canonical law obligates the Tribunal to contact the Respondent and present him or her with the opportunity to participate in the process. Therefore, I acknowledge that I must provide the full current address of the Respondent. All reasonable efforts to locate the Respondent must be exhausted by me. The requirement of contacting the Respondent may not be omitted.

[Tôi hiểu và chấp thuận rằng Luật Pháp của Giáo Hội ràng buộc Tòa Án Hôn Phối phải liên lạc với người Bị Đơn và cho họ có cơ hội để tham gia vào tiến trình này. Vì vậy, tôi xin xác nhận rằng tôi sẽ phải cung cấp địa chỉ đầy đủ của người Bị Đơn. Tôi phải nỗ lực hết sức có thể để tìm kiếm người phối ngẫu cũ của tôi. Việc liên lạc với người Bị Đơn là điều không thể bỏ qua.]

4. I understand that I must contact my witnesses personally to inform them that I have started this case. I will ask my witnesses to respond.

[Tôi hiểu rằng tôi bắt buộc phải đích thân liên lạc các nhân chứng của tôi và thông báo cho họ rằng tôi đã bắt đầu tiến hành thủ tục hồ sơ này. Tôi sẽ yêu cầu các nhân chứng của tôi gửi phản hồi cho Tòa Án Hôn Phối.]

5. All contents of this investigation will be kept confidential, reserved exclusively to the designated officials of the Catholic Church, according to the canon law of the Roman Catholic Church.

[Tất cả các nội dung trong công tác điều tra này sẽ được giữ bảo mật, và chỉ dành riêng cho các quan chức được chỉ định trong Giáo Hội Công Giáo, theo giáo luật của Giáo Hội Công Giáo La Mã.]

6. I understand that if, with occasion of the instruction of the case, the Metropolitan Tribunal were to learn about specific information, then by law the Metropolitan Tribunal may be required to report such information to legal authorities. Such information may include names or situations in which a minor has been subjected to physical or sexual abuse or neglect. I release the Archdiocese of Atlanta and its agents from any liability for disclosure of information to appropriate legal authorities about abuse of a minor.

[Tôi hiểu rằng, nếu trong giai đoạn thẩm cứu hồ sơ này, Tòa Án Hôn Phối tìm hiểu được một số thông tin cụ thể nào đó, thì theo luật, Tòa Án Hôn Phối bắt buộc phải báo cáo những thông tin này tới các nhà chức trách về pháp lý. Những thông tin này có thể bao gồm tên và hoàn cảnh, mà trong vụ việc đó đã có các trẻ em vị thành niên bị lạm dụng về mặt thể lý, sinh lý, hoặc bị bỏ bê. Tôi ủy quyền cho Tổng Giáo Phận Atlanta và các nhân viên trung gian của Tổng Giáo Phận công khai các thông tin về việc lạm dụng trẻ em vị thành niên này tới các nhà chức trách pháp lý thích hợp, mà không bị bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào.]

7. I also understand that if, with occasion of the instruction of the case, the Metropolitan Tribunal were to learn about specific information regarding abuse (past or present) by clergy or other professional employees or volunteers of the various parishes and institutions of the Roman Catholic Church, this information will be reported to the Office of the Archbishop of Atlanta.

[Tôi cũng hiểu rằng nếu trong giai đoạn thẩm cứu hồ sơ này, Tòa Án Hôn Phối tìm hiểu được một số thông tin cụ thể nào đó về việc lạm dụng (xảy ra trong quá khứ hay hiện tại) bởi các giáo sĩ, hoặc các nhân viên hoặc tình nguyện viên trong các giáo xứ và tổ chức của Giáo Hội Công Giáo Rôma, thông tin này sẽ được báo cáo đến Văn Phòng của Tổng Giám Mục Atlanta.]

8. In recognition of the religious nature of this process, I voluntarily waive now, and in the future, any rights under civil law to subpoena the acts of the case in judicial discovery. This waiver is given without reservation, condition or limit of time.

[Trong việc nhận thức đúng bản chất tôn giáo của tiến trình này, tôi xin tự giác từ bỏ bất kỳ quyền lợi nào theo luật dân sự từ bây giờ cũng như trong tương lai để trát hầu toà các chứng từ của hồ sơ trong việc khám phá tư pháp. Sự tự giác khước từ này được đưa ra vô điều kiện và không hạn chế thời gian.]

9. I agree to keep confidential and secret any information that I shall learn in the course of the process because all testimony in this case is given for the possible ecclesiastical dissolution of my marriage. Since my interest is solely to present my case to the Tribunal, I promise not to use information that I may learn through the case in any other forum or for any other purpose.

[Tôi chấp thuận giữ bảo mật và bí mật bất cứ thông tin nào tôi sẽ được tìm hiểu trong tiến trình này bởi vì tất cả lời khai được đưa ra trong hồ sơ này đều nhằm mục đích để Giáo Hội có thể tiêu huỷ hôn nhân của tôi; và vì mục đích của tôi duy nhất chỉ là trình bày trường hợp của tôi cho Tòa Án, tôi hứa sẽ không sử dụng thông tin mà tôi có thể tìm hiểu thông qua hồ sơ này trong bất kỳ diễn đàn nào khác hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác.]

10. I understand that no fees will be charged for any cases submitted to the Metropolitan Tribunal of Atlanta. However, I acknowledge that a fee will be required by the Holy See if the case is transmitted to Rome.

[Tôi hiểu rằng bất kỳ hồ sơ nào được đệ trình lên Tòa Án Hôn Phối Tổng Giáo Phận Atlanta sẽ không phải tốn bất kỳ phí tổn nào. Tuy nhiên, tôi xác nhận rằng Toà Thánh sẽ yêu cầu một khoản lệ phí nếu hồ sơ được chuyển qua Rôma.]

Accepted in (city, state) _____, on _____.
[Làm tại Thành Phố, Tiểu Bang] [vào ngày]

Signature of the Petitioner
[Chữ ký của Nguyễn Đơn]

ELECTRONIC TRANSMISSION OF DATA [CHUYỂN GIAO CÁC DỮ LIỆU BẰNG ĐIỆN TỬ]

The use of new technologies allows for more expedience and convenience in our communications. If you are willing to receive our communications electronically, please sign the acceptance below.

[Việc sử dụng các công nghệ tân tiến cho phép các thông tin được truyền đạt nhanh chóng và tiện lợi hơn. Nếu quý vị sẵn lòng và muốn nhận các thông báo của chúng tôi qua mạng lưới điện tử, xin vui lòng ký vào dưới đây.]

Definition of electronic case file transmission: For the purposes of this agreement, electronic transmission of data refers to the communication of information pertaining to the case, between the Petitioner and the Tribunal, via email and/or other appropriate electronic means.

[Ý nghĩa của việc chuyển giao dữ liệu hồ sơ bằng điện tử: Nhằm những mục đích trong biên bản này, chuyển giao dữ liệu bằng điện tử ý nói đến cách truyền đạt thông tin liên quan tới hồ sơ này, giữa người Nguyên Đơn và Tòa Án Hôn Phối, qua email hoặc các phương tiện điện tử khác.]

Benefits of electronic case file transmission: The electronic transmission of case information reduces costs through the diminishment of paper consumption as well as postal fees. In addition to being cost-efficient, this also reduces delivery time and permits the rapid dissemination of information to all case handlers and case parties.

[Lợi ích của việc chuyển giao dữ liệu hồ sơ bằng điện tử: Việc truyền đạt thông tin qua mạng điện tử giúp giảm bớt các chi phí qua việc in ấn giấy và phí bưu điện. Ngoài việc giúp giảm phí tổn, việc này giảm bớt thời gian gửi thư và cho phép các thông tin được phổ biến nhanh chóng tới tất cả đương sự và cá nhân trong hồ sơ này.]

Risks of electronic case file transmission: Electronic transmission of case information presents an inherent level of risk to the confidentiality of information related to a Petitioner's case file. Although the email server of the Tribunal is encrypted, and documents are password-protected in an effort to maintain case file confidentiality, electronic transmission of material cannot guarantee confidentiality. By signing below and utilizing the electronic transmission system, the Petitioner acknowledges and agrees to the information and terms contained herein, and further waives any and all claims against, and agrees to hold harmless the Archbishop of Atlanta, the Tribunal and any sender of case information via electronic transmission, with respect to any and all claims, loss and/or damage arising from and/or related to the electronic transmission of case information.

[Các mối lo ngại của việc chuyển giao dữ liệu hồ sơ bằng điện tử: Việc chuyển giao dữ liệu hồ sơ qua mạng điện tử vốn dĩ sẽ có những mối lo ngại về việc bảo mật các thông tin liên hệ đến hồ sơ của người Nguyên Đơn. Mặc dù mạng lưới email của Tòa Án Hôn Phối đã được mật mã hóa, và các văn kiện luôn được bảo vệ bằng mật mã để cố gắng giữ bảo mật cho hồ sơ, việc chuyển giao dữ liệu qua mạng điện tử không thể đảm bảo được sự bảo mật tuyệt đối. Bằng cách ký vào dưới đây và sử dụng hệ thống chuyển giao dữ liệu bằng điện tử, người Nguyên Đơn hiểu rõ và đồng ý các điều khoản và thông tin được liệt kê trong đơn này, và đồng thời từ bỏ bất cứ tuyên bố gì chống lại, và đồng ý không để Đức Tổng Giám Mục Atlanta, Tòa Án Hôn Phối, và bất cứ ai gửi ra các thông tin hồ sơ qua điện tử, bị gây hại bởi tất cả các khiếu kiện, mất mát hoặc tổn hại nào có thể phát sinh từ việc truyền đạt các thông tin hồ sơ qua điện tử.]

Parties who may receive electronic case file transmission: Case information may be sent electronically from the Tribunal to the following parties: Judges, Psychologists, Counselors, Petitioner and/or Respondent Advocates, Defender of the Bond, Promoter of Justice, and Court of Second Instance.

[Những bên đương sự nào có thể nhận được các thông tin hồ sơ được truyền đạt qua điện tử: Các thông tin về hồ sơ có thể được gửi từ Tòa Án Hôn Phối tới các đương sự sau đây: các Vị Thẩm Phán, các Bác Sĩ Tâm Lý, Chuyên Viên Tư Vấn, các vị Luật Sư của người Nguyên Đơn hoặc/và Bị Đơn, Vị Bảo Hộ, Công Tố Viên, và Tòa Án Cấp Hai.]

I have read and understand the information provided to me regarding the Tribunal's release of information through electronic means, and I agree to the terms.

[Tôi đã đọc và hiểu rõ tất cả các thông tin được cung cấp cho tôi về việc truyền đạt thông tin qua các phương tiện điện tử từ Tòa Án Hôn Phối, và tôi đồng ý với các điều khoản này.]

Do you want to receive our communications electronically? Yes[Có] No[Không]
[Quý vị có muốn nhận thư từ của chúng tôi qua mạng lưới điện tử không?]

Accepted in (city, state) _____, on _____.
[Làm tại Thành Phố, Tiểu Bang] [vào ngày]

Signature of the Petitioner
[Chữ ký của Nguyên Đơn]

PETITIONER [THÔNG TIN CỦA NGUYÊN ĐƠN]Ngôn ngữ chính: English Español Tiếng Việt

Chức danh (Ông, Bà, Anh, Chị): _____

Tên gọi: _____

Tên đệm: _____

Tên họ hiện tại: _____

Tên họ thời con gái(nếu có): _____

Giới tính: Male (Nam) Female (Nữ)

Địa chỉ: _____

Thành phố, Tiểu bang: _____

Bưu mã: _____

Điện thoại cầm tay: _____

Điện thoại nhà: _____

Điện thoại sở làm: _____

Email: _____

Ngày sinh: _____

Nơi sinh: _____

Quý vị có được Rửa Tội hay chưa? _____

Tại thời điểm kết hôn, quý vị có được Rửa Tội chưa?
_____Nếu có, tại Giáo xứ hoặc giáo phái nào?

Thành phố, Tiểu bang: _____

Ngày Rửa Tội: _____

Tôn giáo hoặc giáo phái tại thời điểm kết hôn:
_____Tôn Giáo hoặc giáo phái hiện tại:
_____Giáo xứ hoặc cộng đoàn đang tham dự:

Thành phố, Tiểu bang: _____

Hiện tại, quý vị có thường liên lạc với Bị Đơn? _____

Bị Đơn sẽ tham gia trong tiến trình này không? _____

Tại sao? _____

Quý vị có đang tham dự Giáo Lý Dự Tông không? _____

Nếu có, tại Giáo Xứ nào? _____

Thành phố, Tiểu bang: _____

RESPONDENT [THÔNG TIN CỦA BỊ ĐƠN]Ngôn ngữ chính: English Español Tiếng Việt

Chức danh (Ông, Bà, Anh, Chị): _____

Tên gọi: _____

Tên đệm: _____

Tên họ hiện tại: _____

Tên họ thời con gái(nếu có): _____

Giới tính: Male (Nam) Female (Nữ)

Địa chỉ: _____

Thành phố, Tiểu bang: _____

Bưu mã: _____

Điện thoại cầm tay: _____

Điện thoại nhà: _____

Điện thoại sở làm: _____

Email: _____

Ngày sinh: _____

Nơi sinh: _____

Bị Đơn có được Rửa Tội hay chưa? _____

Tại thời điểm kết hôn, Bị Đơn có được Rửa Tội chưa?
_____Nếu có, tại Giáo xứ hoặc giáo phái nào?

Thành phố, Tiểu bang: _____

Ngày Rửa Tội: _____

Tôn giáo hoặc giáo phái tại thời điểm kết hôn:
_____Tôn Giáo hoặc giáo phái hiện tại:
_____Giáo xứ hoặc cộng đoàn đang tham dự:

Thành phố, Tiểu bang: _____

Quý vị đã từng thỉnh cầu để tuyên bố vô hiệu hay tiêu hủy cuộc hôn nhân này trước Tòa Án khác của Giáo Hội chưa? _____

Nếu có, tên của Tòa Án Hôn Phối đó: _____

Số hồ sơ và ngày nộp đơn: _____

UNLOCATABLE RESPONDENT [NHỮNG NỖ LỰC TÌM KIẾM BỊ ĐƠN]

The address of the Respondent is extremely important. If you are unable to provide a valid address for the Respondent, you need to make all the efforts suggested below that are applicable to your case. Otherwise, the Petition will be returned to you for completion.

[Địa chỉ của người Bị Đơn là một điều thiết yếu trong tiến trình này. Nếu quý vị không biết địa chỉ của Bị Đơn, xin vui lòng hoàn thành trang này. Nếu không, Đơn của quý vị sẽ phải được trả về.]

Explain why it is impossible for you to provide a valid address for the Respondent:

[Xin giải thích lý do tại sao quý vị không thể cung cấp địa chỉ của Bị Đơn:]

Indicate which efforts you have made to locate the Respondent, and attach the documentation to prove that you tried them.

[Xin chọn những khung dưới đây những phương tiện nào quý vị đã sử dụng để tìm kiếm Bị Đơn, và đính kèm các chứng từ để chứng minh rằng quý vị đã thử những cách này.]

If you are unable to use any of these search options, you must explain why.

[Nếu quý vị không thể sử dụng bất cứ cách tìm kiếm nào trong số này, quý vị phải giải thích lý do của mình.]

You must also explain why your efforts were unsuccessful.

[Quý vị cũng phải giải thích tại sao những nỗ lực của quý vị đã không thành công.]

YES N/A

- | | | |
|--------------------------|--------------------------|--|
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Known aliases, maiden, or former names; [Bị Đơn có bí danh, tên vào thời con gái, hay một tên cũ nào khác không] |
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Social media (Facebook, Instagram, Twitter, etc.); [Các mạng lưới xã hội như Facebook, Instagram, Twitter, v.v...] |
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Communication through our children; [Liên lạc qua con cái của chúng tôi] |
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Communication through mutual friends and relatives; [Liên lạc qua những người bạn chung hoặc người thân gia đình] |
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Communication through former neighbors, co-workers, etc.; [Liên lạc qua những người hàng xóm cũ, đồng nghiệp, v.v..] |
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Mailing a letter to the last known address; [Gửi thư tới địa chỉ cuối cùng được biết của Bị Đơn] |
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Telephone Book or City Directory (available at Public Libraries); [Danh bạ điện thoại hoặc danh bạ thành phố] |
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Telephone Directory Assistance; [Hỗ trợ danh bạ điện thoại] |
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Last known telephone number; [Số điện thoại được biết cuối cùng của Bị Đơn] |
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Professional or trade organizations; [Các tổ chức nghề nghiệp hoặc thương mại của người Bị Đơn] |
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | Respondent's divorce attorney; [Luật sư làm giấy ly hôn của Bị Đơn] |

- Social Security Records and Credit Records; [Các hồ sơ an sinh xã hội và hồ sơ tín dụng]
- Motor Vehicle Records; [Hồ sơ phương tiện cơ giới, có thể được lấy từ Bộ Phương Tiện Cơ Giới, Department of Motor Vehicles]
- Military records: U.S. Navy, Marine Corps, Air Force, and Coast Guard locator services; [Hồ sơ quân sự: Hải quân Hoa Kỳ, Thủy quân lục chiến, Không Quân, và các dịch vụ định vị của Cảnh Sát biển]
- Last known employment; [Sở làm cuối cùng được biết của Bị Đơn]
- Attorneys, investigators or other professionals; [Luật sư, các chuyên viên điều tra, thám tử, hoặc các chuyên gia khác]
- Paid on-line search engines, like www.ussearch.com or www.whitepages.com. [Các dụng cụ tìm kiếm trực tuyến, chẳng hạn như www.ussearch.com hoặc www.whitepages.com]

If you need further information on how to locate the Respondent, please contact the Metropolitan Tribunal. [Nếu quý vị cần thêm thông tin về những cách có thể xác định vị trí của Bị Đơn, xin vui lòng liên hệ với Tòa Án Hôn Phối.]

BAPTISMAL INFORMATION [THÔNG TIN VỀ VIỆC RỬA TỘI]

In this process, it is going to be necessary to prove the lack of baptism of both or at least one party to the marriage. Accordingly, please fill in the required information concerning you, the Respondent, or both.

[Tiến trình này đòi hỏi phải chứng minh về việc hai bên, hoặc ít nhất một người, trong mỗi hôn nhân này chưa được Rửa Tội. Vì vậy, xin vui lòng cung cấp các thông tin cần thiết sau đây về chính bản thân quý vị, người Bị Đơn, hoặc cả hai người.]

WHERE YOU HAVE LIVED [NHỮNG NƠI QUÝ VỊ TỪNG SINH SỐNG]

If your lack of baptism needs to be proven in this process, list all the places where you lived for six months or more until the age of 7. Indicate the approximate dates.

[Trong tiến trình này, nếu quý vị là người phải được chứng minh là chưa được Rửa Tội, xin liệt kê tất cả các nơi mà quý vị đã từng sinh sống trong vòng sáu tháng trở lên cho tới khi quý vị được 7 tuổi. Xin vui lòng liệt kê khoảng thời gian ước chừng.]

Name of city, town, or village [Tên thành phố, thị trấn, hoặc làng xã]	From [Từ ngày]	Until [Đến ngày]
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____

CHURCHES ATTENDED [CÁC NHÀ THỜ/GIÁO XỨ TỪNG THAM DỰ]

If your lack of baptism needs to be proven in this process, list all the churches that you attended regularly until the age of 7.

[Nếu quý vị là người phải được chứng minh là chưa được Rửa Tội, xin liệt kê tất cả các nhà thờ quý vị thường tham dự cho tới khi quý vị được 7 tuổi.]

Name [Tên Nhà Thờ]	Address [Địa chỉ]
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

WHERE THE RESPONDENT HAS LIVED [NHỮNG NƠI BỊ ĐƠN TỪNG SINH SỐNG]

If the Respondent's lack of baptism needs to be proven in this process, list all the places where the Respondent lived for six months or more until the age of 7. Indicate the approximate dates.

[Trong tiến trình này, nếu Bị Đơn là người phải được chứng minh là chưa được Rửa Tội, xin liệt kê tất cả các nơi mà Bị Đơn đã từng sinh sống trong vòng sáu tháng trở lên cho tới khi Bị Đơn 7 tuổi. Xin vui lòng liệt kê khoảng thời gian ước chừng.]

Name of city, town, or village [Tên thành phố, thị trấn, hoặc làng xã]	From [Từ ngày]	Until [Đến ngày]
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____

CHURCHES ATTENDED [CÁC NHÀ THỜ/GIÁO XỨ BỊ ĐƠN TƯỜNG THAM DỰ]

If the Respondent's lack of baptism needs to be proven in this process, list all the churches that the Respondent attended regularly until the age of 7.

[Nếu Bị Đơn là người phải được chứng minh là chưa được Rửa Tội, xin liệt kê tất cả các nhà thờ Bị Đơn thường tham dự cho tới khi Bị Đơn được 7 tuổi.]

Name**[Tên Nhà Thờ]****Address****[Địa chỉ]**

WEDDING [LỄ CƯỚI]

Xin lưu ý: Nếu là người Công Giáo, "Lễ cưới" ở đây nghĩa là lễ cưới trong Nhà Thờ, không phải là lễ cưới ngoài đời.

Tuổi của quý vị tại thời điểm kết hôn: _____

Tuổi của Bị Đơn tại thời điểm kết hôn: _____

Ngày cưới chính xác: _____

Người chứng hôn: Linh Mục hoặc Phó Tế Công Giáo

Các chức sắc tôn giáo khác

Các quan chức dân sự

Người khác (xin ghi rõ) _____

Tên của người chứng hôn: _____

Nhà thờ hoặc nơi cử hành lễ cưới:

Địa chỉ: _____

Thành phố, Tiểu bang: _____

Bưu mã: _____

Nếu là Người Công Giáo: Hai người có kết hôn ngoài đời theo luật dân sự, trước khi có lễ cưới trong Giáo Hội Công Giáo không? _____

Nếu có, tên của người chứng hôn: _____

Nơi cử hành lễ cưới: _____

Thành phố, Tiểu bang: _____

Ngày cưới: _____

Tại sao hai người sau đó lại kết hôn trong Giáo Hội Công Giáo? (Việc này còn được gọi là *hợp thức hóa hôn phối* hoặc *ban phép lành*.)

SEPARATION [LY THÂN]

Số lần ly thân trong thời gian kết hôn: _____

Lần ly thân đầu tiên là vào ngày nào? _____

Lần ly thân cuối cùng là vào ngày nào? _____

Hai người đã kết hôn trong vòng bao lâu, trước lần ly thân cuối cùng? _____

Nguyên nhân đã dẫn đến lần ly thân cuối cùng?

Tại sao lại không còn hy vọng hoà giải với Bị Đơn? _____

CIVIL DIVORCE [LY HÔN DÂN SỰ]

Hai người đã ly hôn? hoặc Tiêu hôn dân sự?

Không có lỗi hoặc Có nguyên nhân

Nếu có nguyên nhân, xin tóm tắt những lý do:

Ai là người nộp đơn xin ly hôn? _____

Ngày ly hôn hoặc tiêu hôn dân sự: _____

Tên tòa án: _____

Quận, Tiểu bang: _____

CHILDREN [CON CÁI]

Xin liệt kê ngày tháng năm sinh của tất cả những người con mà quý vị và Bị Đơn đã sinh ra hoặc nhận nuôi:

Ngày sinh hoặc ngày nhận nuôi:

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

5. _____

6. _____

Những người con này có được Rửa Tội trong Giáo Hội Công Giáo không? _____

Nếu không, tại sao? _____

Ai có quyền hợp pháp nuôi con? _____

Hiện tại có vấn đề hoặc tranh chấp liên quan đến việc thăm viếng, nuôi con, hoặc tiền trợ cấp không? _____

Nếu hiện tại có vấn đề hoặc tranh chấp, xin giải thích ngắn gọn:

Có bất kỳ vụ kiện tụng nào đang diễn ra hoặc đang chờ xử lý tại tòa án dân sự giữa quý vị và Bị Đơn không?

Nếu có vụ kiện nào đang diễn ra hoặc đang chờ xử lý, xin giải thích ngắn gọn:

OTHER MARRIAGES [NHỮNG MỐI HÔN NHÂN KHÁC]

Nếu quý vị hoặc Bị Đơn đã từng kết hôn nhiều hơn một lần, xin vui lòng liệt kê tất cả các cuộc hôn nhân theo thứ tự thời gian. Xin vui lòng bao gồm tất cả các cuộc hôn nhân, kể cả những hôn nhân không theo nghi lễ tôn giáo.

Xin đính kèm theo Đơn Thỉnh Cầu này tất cả các văn kiện liên quan đến mỗi hôn nhân này, bao gồm: giấy chứng nhận kết hôn, giấy ly hôn, và sắc lệnh tuyên bố hôn nhân vô hiệu hoặc sắc lệnh tiêu hôn.

Nếu quý vị hoặc người Bị Đơn trước đây, xin vui lòng dùng một trang giấy khác để liệt kê những hôn nhân này và bao gồm tất cả các thông tin được yêu cầu dưới đây.

PETITIONER [HÔN NHÂN TRƯỚC CỦA QUÝ VỊ]

1) Tên người phối ngẫu: _____

Ngày kết hôn: _____

Nơi kết hôn: _____

Đây có phải là hôn nhân đầu tiên của người phối ngẫu này? _____

Người phối ngẫu này đã qua đời? _____

Nếu vậy, ngày qua đời là ngày mấy? _____

Hôn phối này có được Giáo Hội Công Giáo công bố vô hiệu hay tiêu huỷ chưa? _____

Nếu có, tên của Tòa Án Hôn Phối: _____

Số hồ sơ và ngày công bố: _____

2) Tên người phối ngẫu: _____

Ngày kết hôn: _____

Nơi kết hôn: _____

Đây có phải là hôn nhân đầu tiên của người phối ngẫu này? _____

Người phối ngẫu này đã qua đời? _____

Nếu vậy, ngày qua đời là ngày mấy? _____

Hôn phối này có được Giáo Hội Công Giáo công bố vô hiệu hay tiêu huỷ chưa? _____

Nếu có, tên của Tòa Án Hôn Phối: _____

Số hồ sơ và ngày công bố: _____

3) Tên người phối ngẫu: _____

Ngày kết hôn: _____

Nơi kết hôn: _____

Đây có phải là hôn nhân đầu tiên của người phối ngẫu này? _____

Người phối ngẫu này đã qua đời? _____

Nếu vậy, ngày qua đời là ngày mấy? _____

Hôn phối này có được Giáo Hội Công Giáo công bố vô hiệu hay tiêu huỷ chưa? _____

Nếu có, tên của Tòa Án Hôn Phối: _____

Số hồ sơ và ngày công bố: _____

RESPONDENT [HÔN NHÂN TRƯỚC CỦA BỊ ĐƠN]

1) Tên người phối ngẫu: _____

Ngày kết hôn: _____

Nơi kết hôn: _____

Đây có phải là hôn nhân đầu tiên của người phối ngẫu này? _____

Người phối ngẫu này đã qua đời? _____

Nếu vậy, ngày qua đời là ngày mấy? _____

Hôn phối này có được Giáo Hội Công Giáo công bố vô hiệu hay tiêu huỷ chưa? _____

Nếu có, tên của Tòa Án Hôn Phối: _____

Số hồ sơ và ngày công bố: _____

2) Tên người phối ngẫu: _____

Ngày kết hôn: _____

Nơi kết hôn: _____

Đây có phải là hôn nhân đầu tiên của người phối ngẫu này? _____

Người phối ngẫu này đã qua đời? _____

Nếu vậy, ngày qua đời là ngày mấy? _____

Hôn phối này có được Giáo Hội Công Giáo công bố vô hiệu hay tiêu huỷ chưa? _____

Nếu có, tên của Tòa Án Hôn Phối: _____

Số hồ sơ và ngày công bố: _____

3) Tên người phối ngẫu: _____

Ngày kết hôn: _____

Nơi kết hôn: _____

Đây có phải là hôn nhân đầu tiên của người phối ngẫu này? _____

Người phối ngẫu này đã qua đời? _____

Nếu vậy, ngày qua đời là ngày mấy? _____

Hôn phối này có được Giáo Hội Công Giáo công bố vô hiệu hay tiêu huỷ chưa? _____

Nếu có, tên của Tòa Án Hôn Phối: _____

Số hồ sơ và ngày công bố: _____

CÁC NHÂN CHỨNG (WITNESSES)

Trong tiến trình này, việc chủ yếu nhất là chứng minh được Nguyên Đơn, Bị Đơn, hoặc cả hai người đều chưa được Rửa Tội. Tùy vào trường hợp của quý vị mà quý vị phải đệ trình các nhân chứng cho Nguyên Đơn, Bị Đơn, hoặc cả hai người.

Xin cung cấp ít nhất hai nhân chứng là những người có thể và sẵn lòng cung cấp lời khai về việc chưa được Rửa Tội.

Những nhân chứng tốt nhất là cha mẹ của hai bên. Ngoài ra, các nhân chứng khác có thể là anh chị lớn, các cô, dì, chú, bác, hoặc anh chị họ của mỗi bên, miễn là họ có thể làm chứng cho việc chưa được Rửa Tội của bên đang đề cập tới.

Trước khi đề tên của họ, xin quý vị vui lòng đích thân liên lạc với mỗi nhân chứng để chắc chắn rằng họ sẵn lòng để làm chứng trong tiến trình này.

NHÂN CHỨNG CHO NGUYÊN ĐƠN (PETITIONER)**Nhân Chứng 1**

Ngôn ngữ chính : English Español Tiếng Việt

Chức danh và họ tên: _____

Địa chỉ: _____

Thành Phố, Tiểu Bang, Bưu Mã: _____

Số Điện Thoại: _____

Email: _____

Mối quan hệ với quý vị: _____

Mối quan hệ với Bị Đơn: _____

Người này có đồng ý làm nhân chứng không? _____

Nhân Chứng 2

Ngôn ngữ chính: English Español Tiếng Việt

Chức danh và họ tên: _____

Địa chỉ: _____

Thành Phố, Tiểu Bang, Bưu Mã: _____

Số Điện Thoại: _____

Email: _____

Mối quan hệ với quý vị: _____

Mối quan hệ với Bị Đơn: _____

Người này có đồng ý làm nhân chứng không? _____

Nhân Chứng 3

Ngôn ngữ chính: English Español Tiếng Việt

Chức danh và họ tên: _____

Địa chỉ: _____

Thành Phố, Tiểu Bang, Bưu Mã: _____

Số Điện Thoại: _____

Email: _____

Mối quan hệ với quý vị: _____

Mối quan hệ với Bị Đơn: _____

Người này có đồng ý làm nhân chứng không? _____

NHÂN CHỨNG CHO BỊ ĐƠN (RESPONDENT)**Nhân Chứng 1**

Ngôn ngữ chính: English Español Tiếng Việt

Chức danh và họ tên: _____

Địa chỉ: _____

Thành Phố, Tiểu Bang, Bưu Mã: _____

Số Điện Thoại: _____

Email: _____

Mối quan hệ với quý vị: _____

Mối quan hệ với Bị Đơn: _____

Người này có đồng ý làm nhân chứng không? _____

Nhân Chứng 2

Ngôn ngữ chính: English Español Tiếng Việt

Chức danh và họ tên: _____

Địa chỉ _____

Thành Phố, Tiểu Bang, Bưu Mã _____

Số Điện Thoại: _____

Email: _____

Mối quan hệ với quý vị: _____

Mối quan hệ với Bị Đơn: _____

Người này có đồng ý làm nhân chứng không? _____

Nhân Chứng 3

Ngôn ngữ chính: English Español Tiếng Việt

Chức danh và họ tên: _____

Địa chỉ: _____

Thành Phố, Tiểu Bang, Bưu Mã: _____

Số Điện Thoại: _____

Email: _____

Mối quan hệ với quý vị: _____

Mối quan hệ với Bị Đơn: _____

Người này có đồng ý làm nhân chứng không? _____

HÔN NHÂN DỰ ĐỊNH SẮP TỚI (INTENDED MARRIAGE)

Trong mục đích của đơn này, người Phối Ngẫu Dự Định là người mà quý vị muốn được kết hôn trong Giáo Hội Công Giáo.

Tên gọi của Người Phối Ngẫu Dự Định: _____

Nếu có, xin giải thích ngắn gọn tại sao: _____

Tên đệm: _____

Nếu quý vị và Người Phối Ngẫu này được quyền kết hôn trong Giáo Hội Công Giáo, có khả năng sẽ có tai tiếng xảy ra hay không? _____

Tên họ hiện tại: _____

Tên họ thời con gái(nếu có): _____

Địa chỉ: _____

Thành phố, Tiểu bang: _____

Bưu mã: _____

Tôn giáo: _____

Ngày tháng năm sinh: _____

Người này có được Rửa Tội chưa? _____

Ngày Rửa Tội: _____

Tên Giáo xứ hoặc giáo phái được Rửa Tội: _____

Tại Thành phố, Tiểu bang: _____

Tôn giáo hoặc giáo phái hiện tại: _____

Giáo Xứ hoặc cộng đồng đang tham dự: _____

Tại Thành phố, Tiểu bang: _____

Nếu chưa được Rửa Tội, tại sao? _____

Có đang học Giáo Lý Dự Tông không? _____

Nếu có, tại Giáo Xứ nào? _____

Thành phố, Tiểu bang: _____

Người này có được tự do để kết hôn trong Giáo Hội Công Giáo? _____

Nếu không, xin giải thích ngắn gọn: _____

Người Phối Ngẫu Dự Định này có lỗi trong việc quý vị và Bị Đơn ly thân hay không? _____

Nếu có, xin giải thích ngắn gọn tại sao: _____

Quý vị và người Phối Ngẫu Dự Định này đã kết hôn theo luật dân sự? _____

Nếu như vậy, ngày kết hôn của hai người: _____

Tên người chứng hôn: _____

Nơi cử hành hôn lễ: _____

Tại địa chỉ: _____

Thành phố, Tiểu bang: _____

Bưu mã: _____

Xin liệt kê ngày tháng năm sinh của tất cả những người con mà quý vị và Người Phối Ngẫu này đã sinh ra hoặc nhận nuôi:

Ngày sinh hoặc ngày nhận nuôi:

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

5. _____

6. _____

Những người con này có được Rửa Tội trong Giáo Hội Công Giáo không? _____

Nếu không, tại sao? _____

THƯ GIỚI THIỆU TỪ LINH MỤC CHÁNH XỨ (RECOMMENDATION LETTER FROM THE PASTOR)

Cùng với Đơn Thỉnh Cầu này, quý vị cần phải đệ trình một thư giới thiệu từ Cha Chánh Xứ của quý vị, với tiêu đề của giáo xứ, được ký và đóng mộc bởi Cha và bao gồm các thông tin như sau:

1. Mối quan hệ của Cha Xứ với Nguyên Đơn và Người Phối Ngẫu Dự Định.
2. Tình trạng Rửa Tội của Nguyên Đơn và Người Phối Ngẫu Dự Định.
3. Quan điểm của Cha Xứ về việc sống đạo và các sinh hoạt trong giáo xứ của Nguyên Đơn và Người Phối Ngẫu Dự Định là như thế nào.
4. Những lý do để tán thành cho việc tiêu hủy hôn nhân trước.
5. Nếu Nguyên Đơn được kết hôn với Người Phối Ngẫu mới, có nguy cơ sẽ bị tai tiếng hay bình luật không hay không?
6. Bất cứ nhận xét nào khác mà Cha Xứ cho là thích hợp.

PROMISES[CÁC LỜI CAM ĐOAN]

The Promises need to be signed when either party to the desired marriage is not Catholic. In other words, you need to sign them if either you or your Intended Spouse are not Catholic. You will need to meet with your pastor and sign them in his presence.

[Các Lời Cam Đoran này cần phải được ký kết khi một trong hai người trong mỗi hôn nhân được mong muốn không phải là người Công Giáo. Nói một cách khác, quý vị phải ký vào phần này nếu chính quý vị hoặc người Phối Ngẫu Dự Định không phải là người Công Giáo. Quý vị sẽ phải gặp Cha Xứ của quý vị và ký vào phần này trước sự có mặt của Cha.]

PROMISES OF THE CATHOLIC PARTY [CÁC LỜI CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO]

In the presence of the undersigned priest, I _____,
[Dưới sự có mặt của vị Linh Mục ký tên dưới đây, Tôi, [xin viết tên họ đầy đủ]]

hereby promise to practice my faith, and to fulfill to the best of my ability my obligation to have all children [từ đây hứa sẽ thực hành đức tin của tôi và dùng hết khả năng của mình để làm tròn nghĩa vụ của tôi]

who may be born to our marriage baptized in the Catholic Church and carefully raised in the knowledge [để tất cả các người con được sinh ra trong mỗi hôn nhân mới được Rửa Tội trong Giáo Hội Công Giáo]

and practice of the Catholic faith.

[và được nuôi dạy cẩn thận về kiến thức và thực hành đức tin Công Giáo.]

Signature of the Catholic Party
[Chữ ký của Bên Công Giáo]

PROMISES OF THE NON-CATHOLIC PARTY [CÁC LỜI CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI NGOÀI CÔNG GIÁO]

In the presence of the undersigned priest, I _____,
[Dưới sự có mặt của vị Linh Mục ký tên dưới đây, Tôi, [xin viết tên họ đầy đủ]]

hereby promise that I shall permit my spouse to practice the Catholic religion and to fulfill the solemn [từ đây hứa rằng sẽ cho phép người phối ngẫu của mình thực hành đức tin Công Giáo và hoàn thành]

promise that all the children of our marriage will be baptized and raised only in the Catholic faith. [lời hứa trang trọng rằng tất cả các con cái trong mỗi hôn nhân của chúng tôi sẽ được Rửa Tội và được nuôi dạy trong đức tin Công Giáo mà thôi.]

Signature of the non-Catholic Party
[Chữ ký của Bên ngoài Công Giáo]

CERTIFICATION
[XÁC NHẬN]

I, _____, the undersigned priest, pastor of the parish of
[Tôi, [xin viết tên họ đầy đủ] là vị Linh Mục ký tên dưới đây, Cha Xứ của Giáo Xứ]

_____, of the Archdiocese of Atlanta, hereby certify
[[xin viết tên đầy đủ của Giáo Xứ], thuộc Tổng Giáo Phận Atlanta, xin chứng nhận rằng]

that both parties have freely made the above promises in my presence.

[cả hai bên đã tự nguyện đặt ra những lời cam đoan như trên dưới sự chứng kiến của tôi.]

Signed at (city, state) _____, on _____.
[Làm tại Thành Phố, Tiểu Bang] [vào ngày]

[Seal of the parish]
[Mộc]

Signature of the Pastor
[Chữ ký của Cha Xứ]

PETITION FOR DISSOLUTION OF MARRIAGE *IN FAVOREM FIDEI*
[ĐƠN THỈNH CẦU XIN TIÊU HỦY HÔN PHỐI THEO ĐẶC ÂN ĐỨC TIN]

I, _____, Petitioner herein, hereby humbly ask that the Holy Father
[Tôi là (tên họ của Nguyễn Đơn), người Nguyễn Đơn ở đây, khẩn xin Đức Thánh Cha]

grants the dissolution *in favorem fidei* of my marriage with _____, Respondent herein.
[tiêu hủy hôn nhân mà tôi đã cử hành với người Bị Đơn là (tên họ của Bị Đơn), theo Đặc Ân Đức Tin.]

The marriage took place at (city, state) _____ on (date) _____.
[Hôn nhân này đã được cử hành tại (Thành phố, Tiểu Bang) vào (tháng/ngày/năm).]

At the time of said marriage, I was not baptized baptized.
[Tại thời điểm kết hôn, Tôi là người (chưa Rửa Tội) (đã Rửa Tội).]

The Respondent was not baptized baptized.
[Tại thời điểm kết hôn, Bị Đơn là người (chưa Rửa Tội) (đã Rửa Tội).]

Currently, I am a Catholic Catechumen non-Catholic Christian non-Christian.
[Hiện tại, tôi là người (Công Giáo) (Dự Tông) (Ki-tô hữu ngoài Công Giáo) (người ngoài Ki-tô Giáo).]

It is my desire to marry _____, my Intended Spouse, in the Catholic Church.
[Tôi ao ước được kết hôn với (xin viết tên họ), người Phối Ngẫu Dự Định của tôi, trong Giáo Hội Công Giáo.]

My Intended Spouse is a Catholic Catechumen non-Catholic Christian non-Christian.
[Người Phối Ngẫu Dự Định của tôi là (Công Giáo) (Dự Tông) (Ki-tô hữu ngoài Công Giáo) (người ngoài Ki-tô Giáo).]

The reasons for my petition are: (mark as appropriate)
[Những lý do cho Đơn Thỉnh Cầu của tôi là: (xin chọn các khung thích hợp)]

- The estrangement from my former spouse with no prospect for reconciliation;
[Người phối ngẫu cũ của tôi đã bỏ đi và chúng tôi không có hy vọng hoà giải;]
- My peace of conscience and desire to live a moral life;
[Sự bình an của tôi trong lương tâm và mong muốn được sống một cuộc sống đạo đức;]
- My desire to be free to marry a Catholic in the future;
[Mong muốn của tôi để được tự do kết hôn với một người Công Giáo trong tương lai;]
- My desire to validate my present civil marriage to a Catholic;
[Mong muốn của tôi để hợp thức hoá một mối hôn nhân dân sự với một người Công Giáo;]
- My desire to maintain a Catholic home and raise my children Catholic;
[Mong muốn của tôi để duy trì một gia đình Công Giáo và nuôi dạy các con trong niềm tin Công Giáo;]
- The conversion of my civil spouse who desires to embrace the faith.
[Sự hoán đổi từ người phối ngẫu dân sự hiện tại của tôi, là người ao ước được nắm lấy đức tin.]

Signed at (city, state) _____ on (date) _____.
[Làm tại Thành Phố, Tiểu Bang] [vào ngày]

Signature of the Petitioner
[Chữ ký của Nguyễn Đơn]